

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NINH HÒA

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa thành Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định giao dự toán ngân sách điều chỉnh, bổ sung năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa theo bảng đính kèm.

Điều 2. Trưởng phòng Tài chính Kế toán và các đơn vị trực thuộc thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;

- QTM (đăng website)
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tiến Khoa

QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTNH ngày /7/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu Quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	50.037,914	50.037,914	-	50.037,914
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	42.855,353	42.855,353	-	42.855,353
	Loại 130 - Khoản 131	3.705,677	3.705,677		3.705,677
	Loại 130 - Khoản 132	3.511,000	3.511,000		3.511,000
	Loại 130 - Khoản 132 (Y tế tuyến xã, phường, thị trấn)	28.531,222	28.531,222		28.531,222
	Loại 130 - Khoản 139	2.086,472	2.086,472		2.086,472
	Loại 130 - Khoản 151	5.020,981	5.020,981		5.020,981
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.182,561	7.182,561	-	7.182,561
	Loại 130 - Khoản 131	448,085	448,085		448,085
	Loại 130 - Khoản 132	461,633	461,633		461,633
	Loại 130 - Khoản 132 (Y tế tuyến xã, phường, thị trấn)	3.838,722	3.838,722		3.838,722
	Loại 130 - Khoản 139	206,375	206,375		206,375
	Loại 130 - Khoản 151	1.521,078	1.521,078		1.521,078
	Loại 070 - khoản 085	706,669	706,669		706,669

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN THU SỰ NGHIỆP NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTNH ngày /7/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa)

ĐV tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó			
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập CCTL	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu						
A	Tổng số thu	77.238,026	77.238,026	-	-	-	-
1	Số thu phí, lệ phí						
1.1	Lệ phí						
1.2	Phí						
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ						
3	Thu sự nghiệp khác	77.238,026	77.238,026	-	-	-	-
B	Chi từ nguồn thu được để lại	56.567,550	56.567,550	17.830,174	632,580	6.670,192	13.943,042
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
1.1	Chi sự nghiệp						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
1.2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ						
3	Thu sự nghiệp khác	56.567,550	56.567,550	17.830,174	632,580	6.670,192	13.943,042
C	Số thu nộp NSNN	35,749	35,749				
1	Số thu phí, lệ phí						
1.1	Lệ phí						
1.2	Phí						
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ						
3	Thu sự nghiệp khác	35,749	35,749				